

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **94/2025/DSST**

Ngày: 17/4/2025.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng sử dụng
thẻ tín dụng.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An;

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Xuân Hương

Ông Nguyễn Phan Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Cán
bộ Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa không tham gia phiên
tòa.*

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống
Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-DS
ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*”
giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: 266-268 N, phường V, quận
C, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D –
Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q (theo Giấy ủy
quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022); Ủy quyền lại cho: Ông Phan
A (theo Giấy ủy quyền số 1032/2025/UQ-TGD ngày 03/3/2025). (Có mặt).

Bị đơn: Bà Khương Thùy L, sinh năm 1987; ĐKNKTT và nơi cư trú: Số
G, ngách I H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai Đại diện theo ủy quyền của Nguyên
đơn - Ngân hàng TMCP S trình bày:**

Ngày 30/05/2019, bà L có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân
hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438-3647 với hạn mức sử dụng là **30,000,000** đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà L1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **236,756,257** đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà L1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **214,491,600** đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà L1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/3/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn: $(2.4\% \times 150\%) = 3.6\%$ /tháng.

Tính đến ngày 24/03/2025, bà L1 còn nợ cụ thể các khoản sau: Gốc chuyển quá hạn: 34.886.054 đồng; Lãi quá hạn: 61.957.240 đồng; Tổng dư nợ: 96.843.294 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà L1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Bà L1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng S1 đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Khương Thùy L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/3/2025 là 96.843.294 đồng. Trong đó: Gốc: 34.886.054 đồng. Lãi quá hạn: 61.957.240 đồng.

2. Và bà Khương Thùy L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 24/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn trình bày: Tôi xác nhận năm 2019 có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng S1 với hạn mức là 30.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tôi đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **236.756.257 đồng**. Trong quá

trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay tôi đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **214,491,600 đồng**. Về số tiền còn nợ tôi xác nhận dư nợ như ngân hàng đã trình bày là chính xác. Số tiền nợ còn lại do tôi không làm ăn được nên không có khả năng trả nợ. Nay, Ngân hàng khởi kiện, tôi đề nghị Ngân hàng cho tôi được trả dần nợ gốc trong vòng 12 tháng và miễn toàn bộ nợ lãi cho tôi.

Tại phiên toà:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử:
+ Buộc bà Khương Thùy L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/4/2025 là 97.806.143 đồng. Trong đó: Gốc: 34.886.054 đồng. Lãi quá hạn: 62.920.089 đồng.

+ Bà Khương Thùy L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 16/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn – bà Khương Thùy L đề nghị: Ngân hàng cho tôi được trả dần nợ gốc trong vòng 12 tháng và miễn toàn bộ nợ lãi trong thời gian công bố dịch cho đến khi hết dịch cho tôi theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Thẩm quyền: Ngân hàng TMCP S khởi kiện đối với bà Khương Thùy L, sinh năm 1987 có địa chỉ tại Số G, ngách I H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật: Các bên tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng thuộc quan hệ “*Tranh chấp về dân sự*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ngày 30/05/2019, bà L có ký với Ngân hàng TMCP S “*Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438-3647 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín

dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **236.756.257** đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Hình thức, nội dung của Hợp đồng trên do các bên ký kết đều tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên các Hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

Bà L cũng thừa nhận từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **214.491.600** đồng.

Ngân hàng TMCP S trình bày và bà L cũng thừa nhận tính đến ngày 16/4/2025, bà còn nợ Ngân hàng các khoản sau chưa trả gồm: Gốc chuyển quá hạn: 34.886.054 đồng. Lãi quá hạn: 62.920.089 đồng. Tổng cộng: 97.806.143 đồng.

Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng đã ký kết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Hội đồng xét xử thấy cách tính lãi, mức lãi suất và số tiền lãi Ngân hàng TMCP S đã tính là phù hợp với quy định của Ngân hàng TMCP S và quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của bà L về việc đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ phần lãi trong thời gian dịch covid từ khi công bố cho đến khi hết dịch là không có căn cứ do bà L không xuất trình được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, buộc bà Khương Thùy L phải thanh toán trả số tiền lãi trên cho Ngân hàng TMCP S.

Từ những nhận định trên, đủ căn cứ chấp nhận những yêu cầu của nguyên đơn:

1/ Xác nhận tạm tính đến ngày 16/4/2025 bà Khương Thùy L còn nợ của Ngân hàng TMCP S – Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2019 tổng số tiền là **97.806.143 đồng**. Trong đó: Gốc: 34.886.054 đồng. Lãi quá hạn: 62.920.089 đồng.

2/ Buộc bà Khương Thùy L phải trả Ngân hàng TMCP S tổng cộng **97.806.143 đồng**.

3/ Bà L tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 17/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Án phí: Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Khương Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Khương Thùy L về việc: “*Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*”.

2/ Xác nhận tạm tính đến ngày 16/4/2025 bà Khương Thùy L còn nợ của Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2019 tổng số tiền là **97.806.143 đồng**. Trong đó: Gốc: 34.886.054 đồng; Lãi quá hạn: 62.920.089 đồng.

3/ Buộc bà Khương Thùy L phải trả Ngân hàng TMCP S tổng cộng **97.806.143 đồng**.

4/ Bà L tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 17/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về án phí: bà Khương Thùy L phải chịu 4,890,307 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.025.000 đồng, theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002977964 ngày 18/02/2025 của Công ty Cổ phần T.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận Đ;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS Q.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị An.

